

Số thứ tự	Mục	Tiêu chuẩn áp dụng	Ghi chú
10	Cải củ	10 TCN 320-2003	
11	Dưa hấu	10 TCN 470-2003	Dưa hấu thụ phấn tự do
		10 TCN 471-2003	Dưa hấu lai
12	Dưa chuột	10 TCN 319-2003	Dưa chuột thụ phấn tự do
13	Xoài	10 TCN 473-2001	
14	Sầu riêng	10 TCN 477-2001	
15	Chôm chôm	10 TCN 474-2001	
16	Dứa	10 TCN 462-2001	Chôi giống dứa
17	Hồng	10 TCN 466-2001	
18	Nhãn	10 TCN 464-2001	Giống nhãn phía Bắc
		10 TCN 476-2001	Giống nhãn phía Nam
19	Vải	10 TCN 465-2001	
20	Mãng cụt	10 TCN 475-2001	
<b>II. Giống cây có múi</b>		10 TCN 463-2001	
		10 TCN 113-1988	Cây cam con (yêu cầu kỹ thuật)
<b>III. Giống chè: LDP1, LDP2</b>		10 TCN 447-2001	Hom chè giống

**CHỈ THỊ của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 61/2004/CT-BNN ngày 10/11/2004 về việc đẩy mạnh công tác phòng chống hạn đảm bảo sản xuất vụ đông xuân và vụ hè thu năm 2005.**

Năm 2004, ở Bắc Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ mưa ít và mùa mưa kết thúc sớm; ở Trung Bộ đang trong mùa mưa, nhưng tổng lượng mưa còn rất nhỏ. Lượng mưa bình quân 10 tháng đầu năm hụt khoảng 30%, riêng trong mùa mưa

hụt khoảng 40% so với trung bình nhiều năm. Lượng dòng chảy trên các sông suối đều ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm và đang xuống nhanh. Lượng nước trữ trong các hồ chứa chỉ đạt từ 60 - 70% dung tích thiết kế, có hồ thấp dưới 50%, thậm chí đang ở mực nước chết. Theo dự báo, lượng mưa, lượng dòng chảy trên các sông suối trong vụ đông xuân 2004 - 2005 trên phạm vi cả nước đều ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm, trong khi nhu cầu nước cho các ngành kinh tế và môi trường ngày càng tăng. Tình hình hạn hán đang diễn ra và có khả năng kéo dài, trên diện rộng, ảnh

hưởng nghiêm trọng đến sản xuất vụ đông xuân 2004 - 2005, vụ hè thu 2005 và đời sống nhân dân.

Để chủ động phòng chống hạn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung thực hiện một số việc cấp bách sau đây:

**1.** Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống hạn các cấp để có kế hoạch và đủ hiệu lực điều hành công tác phòng chống hạn đạt hiệu quả.

**2.** Đánh giá, cân đối khả năng nguồn nước thực tế ở các sông suối, hồ, đầm ao, nguồn nước trữ của các công trình thủy lợi và nguồn nước ngầm của từng vùng, từng khu vực tại địa phương để chủ động bố trí cơ cấu sản xuất, mùa vụ; quản lý chặt chẽ nguồn nước, chống rò rỉ thất thoát nước của các hồ chứa. Các hồ chứa đang xây dựng nếu đủ điều kiện an toàn cũng phải tích nước chống hạn; sử dụng nước tiết kiệm có hiệu quả. Ưu tiên cân đối nguồn nước cho sinh hoạt và chăn nuôi.

**3.** Tổ chức ra quân làm thủy lợi để khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh mương, các cửa khẩu dẫn nước đảm bảo thông nước tới mặt ruộng, nhất là các kênh nội đồng.

**4.** Chỉ đạo các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Công ty Khai thác công trình thủy lợi thực hiện nghiêm túc

các phương án chống hạn đã đề ra, kế hoạch bổ sung các trạm bơm dã chiến, thường xuyên bảo dưỡng máy móc, tu sửa công trình, xử lý các sự cố hư hỏng; tổ chức kiểm tra đồng ruộng, đặt lịch tưới cụ thể; quản lý phân phối nước chặt chẽ và linh hoạt; tổ chức tưới luân phiên và tiết kiệm nước; theo dõi chặt chẽ tình hình nguồn nước, xâm nhập mặn và tình hình hạn hán trong và ngoài hệ thống công trình thủy lợi, chủ động xử lý tình huống phục vụ tốt yêu cầu của sản xuất và đời sống nhân dân.

**5.** Những vùng không cân đối được nguồn nước cho suốt vụ, phải thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng; gieo trồng những cây trồng cần dùng ít nước đảm bảo hiệu quả sản xuất.

**6.** Có các giải pháp đảm bảo cấp nước sinh hoạt, đặc biệt chú ý vùng núi cao vùng sâu, vùng ven biển. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng thiếu nước sinh hoạt ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

**7.** Bố trí kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, ngân sách dự phòng và dự trữ tài chính hàng năm của địa phương để tu bổ, sửa chữa công trình thủy lợi và thực hiện các biện pháp phòng chống hạn.

**8.** Sử dụng phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện phòng chống hạn. Biểu dương, khuyến khích những

địa phương, cơ sở chủ động và có những sáng kiến chống hạn mang lại hiệu quả cao.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan và đơn vị triển khai các giải pháp đảm bảo nguồn nước, chủ động thực hiện công tác phòng chống hạn, thường xuyên báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cục Thủy lợi phối hợp với Tổng công ty Điện lực Việt Nam, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan theo dõi và tổng hợp diễn

biến thời tiết, tình hình nguồn nước, hạn hán và vận hành hệ thống công trình thủy lợi phục vụ sản xuất, kịp thời chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương tổ chức thực hiện tốt các biện pháp phòng chống hạn, Cục Nông nghiệp, các Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ, phối hợp với Cục Thủy lợi giúp Bộ chỉ đạo và giải quyết các khó khăn để các địa phương thực hiện tốt công tác phòng chống hạn, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất và đời sống vụ đông xuân, hè thu năm 2005./.

Q. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**Cao Đức Phát**

09673623

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 8233947

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng